



TẠ THỊ THÚY

CÔNG NGHIỆP KHAI KHOÁNG
Ở VIỆT NAM
THỜI KỲ PHÁP THUỘC
(1858-1945)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Ảnh bìa 1: Mỏ than Hòn Gai

Nguồn: <http://belleindochine.free.fr/images/MinesTonkin/103Honggay.JPG>

Công trình này là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học có tên: "Công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc (1858-1945)", Mã số: IV1.2-2011.16 (10/2012/IV/HĐ-KHXH) do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia tài trợ

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tạ Thị Thuý

Công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc (1858 - 1945) = Mining industry in Vietnam under the French colonization (1858 - 1945) / Tạ Thị Thúy. - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 756tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm

ISBN 9786049561580

1. Công nghiệp khai khoáng 2. Thời kỳ thuộc Pháp 3. 1858-1945 4. Việt Nam
338.20959709034 - dc23

KXL0029p-CIP

TẠ THỊ THÚY

**CÔNG NGHIỆP KHAI KHOÁNG Ở VIỆT NAM
THỜI KỲ PHÁP THUỘC (1858-1945)**

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2017**

TA THI THUY

**MINING INDUSTRY IN VIETNAM
UNDER THE FRENCH COLONIALIZATION (1858-1945)**

SOCIAL SCIENCES PUBLISHING HOUSE
HA NOI - 2017

CHỮ VIẾT TẮT

1. AFCI: Direction de l’Agriculture, de la Forêt et du Commerce de l’Indochine
2. ANOM: Archive nationale d’Outre Mer
3. ASI: Annuaire statistique de l’Indochine
4. BAT: Bulletin administratif du Tonkin
5. BAA: Bulletin administratif de l’Annam
6. BEI: Bulletin économique de l’Indochine
7. DSEI: Direction des services économiques de l’Indochine
8. DFI: Direction des finances de l’Indochine
9. EDTI: Service de l’Enregistrement, du Domaine et du Timbre de l’Indochine
10. GGI: Gouvernement général de l’Indochine
11. JOIF: Journal officiel de l’Indochine française
12. RST: Résident supérieur du Tonkin
13. RSA: Résident supérieur de l’Annam
14. RS: Résumé statistique...
15. Nxb.: Nhà xuất bản
16. NCLS: Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử
17. TTLTQG I Hà Nội: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội
18. TTLTQG IV Đà Lạt: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV Đà Lạt

LỜI NÓI ĐẦU

Ngành công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc bên cạnh những mặt tiêu cực gây ra cho xã hội thuộc địa về kinh tế và xã hội, trong quá trình vận hành của nó đã để lại những bài học kinh nghiệm rất bổ ích cho ngành công nghiệp khai khoáng nói riêng, cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam hiện nay nói chung.

Do vị trí quan trọng của nó trong đời sống kinh tế và xã hội thuộc địa, việc nghiên cứu về ngành công nghiệp này thật sự cần thiết, không những chỉ có ý nghĩa về học thuật, góp phần quan trọng vào việc nghiên cứu về nền kinh tế nói riêng, về lịch sử Việt Nam thời kỳ cận đại nói chung mà còn có ý nghĩa thực sự bổ ích về thực tiễn.

Trên thực tế, trước chúng tôi đã từng có những nhà nghiên cứu cả trong và ngoài nước đề cập đến ngành công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam trong lịch sử ở những mức độ và dưới những góc độ khác nhau được thể hiện trên hàng chục công trình nghiên cứu đã được công bố.

Tuy nhiên, về đề tài: "Công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc (1858-1945)" thì có thể nói đây là lần đầu tiên, việc nghiên cứu được tiến hành một cách trực diện, toàn diện dựa trên những phương pháp nghiên cứu đa dạng và một cơ sở dữ liệu có thể được cho là mạnh.

Về nội dung, chúng tôi đề cập đến:

- Khía cạnh lịch sử của ngành khai thác mỏ, tức là việc khai thác mỏ ở Việt Nam dưới thời phong kiến, trước khi bị người Pháp chiếm đoạt.*
- Mục đích kinh tế, chính trị, xã hội của người Pháp trong việc chiếm đoạt và khai thác mỏ ở Việt Nam.*
- Quá trình chiếm đoạt, thăm dò, điều tra, nghiên cứu mỏ của người Pháp ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX.*

- *Những biện pháp hành chính, tài chính, pháp lý được Pháp triển khai để hỗ trợ việc cấp nhượng và khai thác mỏ.*

- *Quá trình và kết quả của việc cấp nhượng mỏ (cấp nhượng tạm thời và chính thức) qua các thời kỳ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ - hai xứ có nhiều mỏ của Việt Nam.*

- *Sự hình thành và biến đổi của giới chủ mỏ, từ lớp chủ xuất hiện lần đầu tới lớp chủ cuối cùng.*

- *Sự hình thành và phát triển của đội ngũ công nhân mỏ.*

- *Quá trình và kết quả của việc khai thác mỏ.*

- *Cuối cùng là kết luận hay là bản tổng kết về ngành công nghiệp khai khoáng do thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX trên cả những kết quả mà nó mang lại và những hậu quả mà nó gây ra trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam thời kỳ thuộc địa.*

Những nội dung trên được trình bày trong 5 phần và 11 chương của cuốn sách.

Để xây dựng nên công trình có nội hàm rộng như vậy, chúng tôi đã cố gắng tận khai những nguồn tài liệu liên quan đến mỏ ở cả trong và ngoài nước, gồm:

- *Những công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước.*

- *Các loại tạp san, niên giám thống kê, tạp chí, báo chí được công bố trước năm 1945.*

- *Nguồn tài liệu lưu trữ với tổng cộng hàng nghìn hồ sơ liên quan đến mỏ nói chung, đến từng khu mỏ nói riêng. Những hồ sơ này thuộc 11 fonds tài liệu được lưu giữ tại 3 trung tâm lưu trữ ở Việt Nam và Pháp, được chúng tôi khai thác trong nhiều năm, trước đây và bây giờ đây.*

Ở Pháp, hơn 700 hồ sơ thuộc 4 fonds tài liệu của Lưu trữ Quốc gia hải ngoại (ANOM) tại Aix - en - Provence: AGGI (Des amiraux et gouverneur général de l'Indochine), Indo GGI, Indo RST NF (Résident supérieur du Tonkin, nouveau fond) và DSEI (Direction des services économiques de l'Indochine).

Ở Việt Nam, hơn 2.000 hồ sơ thuộc 6 fonds tài liệu của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội: GGI (Gouvernement général de l'Indochine), RST (Résident supérieur du Tonkin), AFCI (Direction de l'Agriculture, de la Forêt et du Commerce de l'Indochine), DFI (Direction des finances de l'Indochine), EDTI (Service de l'Enregistrement, du Domaine et du Timbre de l'Indochine), RHD (Résident de Hadong) và 1 fond - RSA (Résident supérieur de l'Annam) của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV Đà Lạt.

Phần lớn các tài liệu lưu trữ được chúng tôi khai thác là những tài liệu chưa từng được khai thác, sử dụng. Đây là nguồn tài liệu chính để chúng tôi xây dựng nên công trình của mình. Trong số đó, chỉ một số đã được dẫn nguồn cụ thể trong các chương mục, đại bộ phận còn lại được tham khảo để thành lập nên các biểu bảng thống kê mang tính tổng hợp về nhiều khía cạnh của đề tài cả đối với việc cấp nhượng mỏ, sự hình thành, biến đổi của giới chủ cũng như việc khai thác mỏ... mà vì số lượng quá lớn, chúng tôi không thể chú dẫn chi tiết từng hồ sơ mà chỉ có thể thống kê chúng theo fonds tài liệu và các trung tâm lưu trữ (gồm các hồ sơ lẻ, các loạt hồ sơ liên tục và không liên tục) như được liệt kê trong chú thích số 1 các trang 158, 159, 160.

Một cơ sở dữ liệu lớn như vậy đã giúp chúng tôi đi vào những khía cạnh từ nhỏ nhất đến lớn nhất của đề tài để nghiên cứu và tạo dựng nên công trình có thể được gọi là mới cho đến nay về ngành công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời Pháp thuộc.

Tuy nhiên, cũng như khi dựa vào nguồn tài liệu lưu trữ để thực hiện các công trình đã công bố trước đây của chúng tôi¹, việc thu thập, xử lý các hồ sơ lưu trữ liên quan đến mỏ và ngành công nghiệp khai khoáng quả là lắm gian nan bởi sự phong phú nhưng tàn mạn của các thông tin mà chúng hàm chứa.

Thực hiện công trình này, chúng tôi đã nhận được nhiều sự trợ giúp của các cơ quan, tổ chức, các nhà khoa học, các bạn đồng nghiệp và cả của những người thân. Nhân đây, chúng tôi xin bày tỏ sự tri ân chân thành nhất tới:

Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) đã trợ giúp về tài chính cho việc nghiên cứu đề tài của chúng tôi.

Viện Sử học Việt Nam, cơ quan chủ trì đề tài nghiên cứu của chúng tôi.

Các trung tâm lưu trữ đã tạo điều kiện để chúng tôi khai thác nguồn tài liệu cơ bản làm nên công trình.

Các nhà khoa học đã dụng công đọc, góp nhiều ý kiến quý báu cho việc nghiên cứu đề tài của chúng tôi.

Các đồng nghiệp, những người thân đã đồng hành cùng chúng tôi trong quá trình thực hiện đề tài này.

1. Chúng tôi đã sử dụng nguồn tài liệu lưu trữ để xây dựng các công trình đã công bố của mình: *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ từ 1884 đến 1918*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1996; *Les concessions agricoles francaises au Tonkin de 1884 à 1918*, Les Indes Savantes, Paris, 2009; *Việc nhượng đất, khẩn hoang ở Bắc Kỳ từ 1919 đến 1945*, Nxb. Thế giới, 2001...

Những nhà khoa học đã tham gia vào đề tài nghiên cứu của chúng tôi.

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Lan Dung (Viện Sử học), thư ký đề tài, đã hỗ trợ chúng tôi rất nhiều trong việc nghiên cứu, biên soạn và hoàn thiện công trình.

Cuối cùng, xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các độc giả, những người sẽ đọc, sẽ góp ý kiến cho công trình nghiên cứu của chúng tôi.

Hà Nội, tháng 2 năm 2017

PGS.TS. Tạ Thị Thúy